

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 20 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Phan Anh T, sinh năm 1979;

Số CMND: 001079000996 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/12/2013;

Đơn vị công tác: Đội Thanh tra Giao thông vận tải quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Xuân Nhang 1, phường X Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1975;

Số CMND: 013252268 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2011;

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Xuân Nhang 1, phường X Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 đăng ký kết hôn ngày 03/02/2016 tại Ủy ban nhân dân phường X Đ, quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nay không có khả năng đoàn tụ, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phan Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1

- **Về con chung:** Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Phan Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T1 xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Anh T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003198 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường X Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (GCNKH số 24/2016);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương